

Số: **53** /NQ-HĐND

Quảng Điền, ngày **19** tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN
KHÓA XI - KỲ HỌP LẦN THỨ 05

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của
HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 11
tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của
HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của
HĐND huyện về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Sau khi xem xét Tờ trình số 269/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022
của UBND huyện về kế hoạch đầu tư công năm 2023; Báo cáo thẩm tra của
Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND
huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023, với
những nội dung cụ thể sau:

I. Mục tiêu

Đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu theo các mục
tiêu, định hướng, nguyên tắc đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; tạo
nguồn lực đầu tư hạ tầng từ phát triển quỹ đất đấu giá; thu hút tối đa, nâng cao
hiệu quả và chất lượng quản lý đầu tư công.

II. Định hướng đầu tư công

Tập trung cho đầu tư nâng cao chất lượng huyện nông thôn mới năm 2023
gắn với quy hoạch vùng, Đề án tái cơ cấu nông nghiệp; đầu tư phát triển và
chỉnh trang đô thị Sịa và các khu trung tâm xã; tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ
thống trường lớp học và thực hiện lồng ghép đầu tư hạ tầng dịch vụ du lịch.

và 03 dự án.

(có Phụ lục kèm theo)

VI. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023:

Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau: Tổ chức chỉ đạo điều hành kế hoạch; công tác huy động nguồn lực; công tác thực hiện dự án; công tác giải phóng mặt bằng; về thanh quyết toán và điều chỉnh kế hoạch vốn; đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát đầu tư xây dựng cơ bản; tăng cường công tác quản lý các công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng một cách có hiệu quả, phát huy hết năng lực thiết kế, thực hiện đúng quy trình duy tu, bảo dưỡng công trình theo kỹ thuật do Nhà nước quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

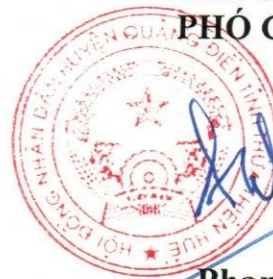
1. Giao trách nhiệm cho UBND huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ và các đại biểu HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa XI, kỳ họp lần thứ 05 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thường vụ Huyện ủy;
- CT, PCT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, Tổ, Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP+CVHĐ;
- Lưu: VT. *mb*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Lượng

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Nguồn vốn: Nguồn ngân sách huyện quản lý

(Kèm theo Nghị quyết số: 53/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Quảng Điền)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Danh mục dự án | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt dự án | | DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025 | | | | | Lũy kế đã bố trí đến hết năm 2022 | | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | | | | Ghi chú | |
|------------|---|-----------------|----------------------------|---------|------------------------------------|---------|-------------------------------------|---|------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|---------|--|
| | | | Số QĐ Ngày/tháng/năm | TMĐT | | Tổng số | Trong đó: | | | Tổng số | Trong đó: Ngân sách huyện | Tổng số | Trong đó: | | | | |
| | | | | Tổng số | Tr.đó: NS tỉnh bổ sung có mục tiêu | | NS tỉnh bổ sung mục tiêu theo NQ 05 | Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025 | Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu | | | | NS tỉnh bổ sung mục tiêu theo NQ 05 | Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2023 | Hỗ trợ có mục tiêu của Tỉnh | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | Tổng số |
| | TỔNG SỐ | | | | 807.784 | 22.453 | 574.422 | 36.969 | 521.182 | 21.345 | 134.298 | 134.298 | 145.952 | 17.749 | 108.750 | 19.453 | |
| I | Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn; vốn đối ứng, ... | | | | 10.000 | 0 | 10.000 | 0 | 10.000 | 0 | 4.500 | 4.500 | 2.000 | 0 | 2.000 | 0 | |
| 1 | Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn, ... | | | | 10.000 | | 10.000 | | 10.000 | | 4.500 | 4.500 | 2.000 | | 2.000 | | |
| II | Vốn chuẩn bị đầu tư theo Luật đầu tư công | | | | 4.000 | 0 | 4.000 | 0 | 4.000 | 0 | 1.000 | 1.000 | 500 | 0 | 500 | 0 | |
| 1 | Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2022 | | | | 4.000 | | 4.000 | | 4.000 | | 1.000 | 1.000 | 500 | | 500 | | |
| III | Các dự án quy hoạch | | | | 22.000 | 0 | 10.000 | 0 | 10.000 | 0 | 1.000 | 1.000 | 3.265 | 0 | 3.265 | 0 | |
| 1 | Vốn đối ứng lập các quy hoạch trên địa bàn huyện | | | | 17.000 | | 5.000 | | 5.000 | | 500 | 500 | 1.500 | | 1.500 | | |
| 2 | Lập mới, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch trên địa bàn huyện | | | | 5.000 | | 5.000 | | 5.000 | | 500 | 500 | 1.765 | | 1.765 | | |
| IV | Các dự án GPMB xây dựng công trình và tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư | | | | 12.170 | 0 | 12.170 | 0 | 12.170 | 0 | 5.000 | 5.000 | 7.170 | 0 | 7.170 | 0 | |
| 1 | GPMB khu quy hoạch Nhà thi đấu và tập luyện huyện Quảng Điền; GPMB xử lý các điểm đen về giao thông trên tuyến tỉnh lộ 4 đoạn qua xã Quảng Thành và xã Quảng Lợi; GPMB dự án Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sĩ huyện Quảng Điền | 2022-2023 | | | 12.170 | | 12.170 | | 12.170 | | 5.000 | 5.000 | 7.170 | | 7.170 | | Trong đó: Hoàn ứng GPMB khu quy hoạch Nhà thi đấu và tập luyện huyện: 2.700 triệu đồng. Bổ sung DA GPMB xử lý các điểm đen về giao thông trên tỉnh lộ 4: 2.670 triệu đồng (Quảng Thành: 818 triệu đồng, Quảng Lợi: 1.852 triệu đồng; GPMB dự án Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sĩ huyện: 500 triệu đồng) |
| VI | Các dự án chuyển tiếp 2022-2023 | | | | 229.327 | 7.000 | 180.546 | 27.138 | 151.482 | 7.000 | 79.038 | 79.038 | 54.803 | 13.243 | 34.560 | 7.000 | |
| 1 | Đường giao thông Hải Thành-Cương Gián, xã Quảng Công | 2022-2023 | | | 7.300 | 7.000 | 7.000 | | | 7.000 | 7.000 | 7.000 | 7.000 | | | 7.000 | KH 2022 (tiền đất Tỉnh hỗ trợ) chuyển nguồn sang 2023 |
| 2 | Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, cây xanh đường Nguyễn Kim Thành, đoạn từ Tổ dân phố Văn Căn đến đường vào khu công nghiệp xã Quảng Vinh | 2022-2023 | | | 6.529 | | 6.529 | | 6.529 | | 5.966 | 5.966 | 563 | | 563 | | Bổ sung KH vốn 2022: 1.966 triệu đồng |
| 3 | Xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua Khu trung tâm xã Quảng Thọ | 2022-2023 | | | 5.160 | | 4.500 | | 4.500 | | 4.000 | 4.000 | 500 | | 500 | | NS xã Quảng Thọ đối ứng: 660 triệu đồng |

| STT | Danh mục dự án | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt dự án | | | DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025 | | | | Luỹ kế đã bố trí đến hết năm 2022 | | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | | | | Ghi chú | |
|-----------|--|-----------------|------------------------------|---------|------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---|------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|---|---|
| | | | Số QĐ Ngày/tháng/năm | TMDT | | Tổng số | Trong đó: | | | Tổng số | Trong đó: Ngân sách huyện | Tổng số | Trong đó: | | | | |
| | | | | Tổng số | Tr.đó: NS tỉnh bổ sung có mục tiêu | | NS tỉnh bổ sung mục tiêu theo NQ 05 | Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025 | Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu | | | | NS tỉnh bổ sung mục tiêu theo NQ 05 | Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2023 | Hỗ trợ có mục tiêu của Tỉnh | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Vốn đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2023 | 2022-2023 | | | | 55.692 | | | | | 6.000 | 6.000 | 10.000 | | 10.000 | Vốn đối ứng của huyện thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM 2022-2023: 10.136 triệu đồng; giao UBND huyện phân khai chi tiết | |
| 5 | Đường Phước Lập-Giang Đông nối dài đến đường Vinh Lợi, huyện Quảng Điền | 2022-2023 | | | | 8.401 | | | 8.401 | | 6.043 | 6.043 | 2.358 | | 2.358 | | |
| 6 | Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền | 2022-2023 | | | | 8.741 | | | 8.741 | | 400 | 400 | 3.000 | | 3.000 | Điều chỉnh KH vốn 2022 giảm 4.599,973 trđ; KH 2022: 400,027 triệu đồng | |
| 7 | Đường nối đường Nguyễn Vĩnh đến đường Vinh Lợi | 2022-2023 | | | | 4.300 | | | 4.300 | | 4.000 | 4.000 | 300 | | 300 | Bổ sung KH vốn 2022: 500 triệu đồng | |
| 8 | Cổng Phú Lương A, xã Quảng Thành | 2022-2023 | | | | 5.000 | | | 5.000 | | 4.495 | 4.495 | 505 | | 505 | Bổ sung KH vốn 2022: 1.000 triệu đồng | |
| 9 | Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Tân Mỹ, xã Quảng Ngạn | 2022-2023 | | | | 2.855 | | | 2.855 | 2.855 | 1.500 | 1.500 | 895 | 895 | | Trừ dự phòng 460 triệu đồng | |
| 10 | Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2) | 2022-2023 | | | | 14.960 | | | 5.398 | 10.472 | 3.856 | 3.856 | 2.000 | | 2.000 | | |
| 11 | Hạ tầng khu dân cư An Gia phía Bắc Trung tâm Chính trị huyện | 2022-2023 | | | | 21.528 | | | 15.105 | 15.105 | 3.935 | 3.935 | 2.500 | | 2.500 | Năm 2023: Bố trí thực hiện GPMB | |
| 12 | Dự án đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện Quảng Điền (giai đoạn 3) | 2022-2023 | | | | 10.000 | | | 7.000 | 7.000 | 3.000 | 3.000 | 4.000 | | 4.000 | | |
| 13 | Dự án Nhà đa năng Trường THCS Đặng Dung, thị trấn Sịa | 2022-2023 | | | | 6.700 | | | 4.000 | 4.000 | 3.000 | 3.000 | 1.000 | | 1.000 | | |
| 14 | Trường học đạt chuẩn quốc gia 2021-2025-huyện Quảng Điền (Dự án 1 và Dự án 2) | 2022-2023 | | | | 72.161 | 0 | 46.025 | 21.591 | 24.434 | 0 | 25.843 | 25.843 | 20.182 | 12.348 | 7.834 | Tổng số tiền đất của huyện bố trí cho DA: 24.434 triệu đồng; KH 2022: 14.600 triệu đồng; bổ sung KH vốn 2022: 2.000 triệu đồng; KH 2023 bố trí đủ vốn: 7.834 triệu đồng; KH vốn theo Nghị quyết 05: Năm 2022: 9.243 triệu đồng (Theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02/7/2022) |
| VI | Các dự án khởi công mới | | | | | 530.287 | 15.453 | 357.706 | 9.831 | 333.530 | 14.345 | 43.760 | 43.760 | 78.214 | 4.506 | 61.255 | 12.453 |
| 1 | Chỉnh trang tình lộ 4 đoạn từ UBND xã đến chợ Tây Ba, xã Quảng Thành | 2023-2024 | 3070/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 | | | 4.100 | | | 2.000 | 2.000 | | | 2.000 | | 2.000 | | |
| 2 | Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đường nội thị Khu trung tâm xã Quảng Phước | 2023-2024 | 3068/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 | | | 5.000 | | | 4.500 | 4.500 | | | 3.000 | | 3.000 | Ngân sách xã Quảng Phước đối ứng 500 triệu đồng | |
| 3 | Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 08/12/2021 (thị trấn Sịa) | 2023-2024 | | | | 89.600 | | | 89.600 | 89.600 | 21.200 | 21.200 | 16.000 | | 16.000 | Bao gồm cả hỗ trợ các dự án phát triển quỹ đất; phân bổ theo tiến độ đầu giá đất; giao UBND huyện phân khai chi tiết. | |
| 4 | Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 (xã Quảng Thành) | 2023-2024 | | | | 72.510 | | | 72.510 | 72.510 | 4.620 | 4.620 | 5.820 | | 5.820 | | |

| STT | Dan h mục dự án | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt dự án | | | DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025 | | | | Lũy kế đã bố trí đến hết năm 2022 | | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | | | | Ghi chú | | | | | |
|-----|---|-----------------|------------------------------|---------|------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---|------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|---------|--------|-------|--------|---|--|
| | | | Số QĐ Ngày/tháng/năm | TMDT | | Tổng số | Trong đó: | | | Tổng số | Trong đó: Ngân sách huyện | Tổng số | Trong đó: | | | | | | | | |
| | | | | Tổng số | Tr.đó: NS tỉnh bổ sung có mục tiêu | | NS tỉnh bổ sung mục tiêu theo NQ 05 | Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025 | Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu | | | | NS tỉnh bổ sung mục tiêu theo NQ 05 | Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2023 | Hỗ trợ có mục tiêu của Tỉnh | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao kết hợp chỉnh trang khu trung tâm xã | 2023-2024 | | | | 70.440 | | | | | 70.440 | | | | 12.840 | 12.840 | 20.000 | | 20.000 | Các xã có thực hiện DA theo Thông báo 195 của Huyện ủy; bao gồm cả hỗ trợ các dự án phát triển quỹ đất; phân bổ theo tiến độ đầu giá đất; giao UBND huyện phân khai chi tiết. | |
| 6 | Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá năm 2023 | 2023-2024 | | | | 14.276 | | | | | 12.276 | | | | 5.100 | 5.100 | 3.000 | | 3.000 | | |
| - | Đầu tư tuyến giao thông ra khu vực sản xuất lúa chất lượng tại thôn 3, xã Quảng Ngạn | 2023 | 3071/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 | | | 1.100 | | | | | 1.100 | | | | | | 1.100 | | 1.100 | | |
| - | Đầu tư hạ tầng đường nội bộ phục vụ sản xuất theo hướng công nghệ cao kết hợp với tham quan du lịch trải nghiệm tại HTX Thanh Lợi | 2023 | 3072/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 | | | 800 | | | | | 800 | | | | | | 800 | | 800 | | |
| - | Đầu tư kênh tưới cấp 1 Tân Thành-Tĩnh lộ 19 | 2023 | 3056/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 | | | 800 | | | | | 800 | | | | | | 800 | | 800 | | |
| - | Đầu tư hạ tầng, hệ thống nhỏ giọt phục vụ sản xuất vùng trồng mướp đắng tập trung theo tiêu chuẩn Vietgap ở thôn Tây Hoàng | 2023 | 3055/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 | | | 300 | | | | | 300 | | | | | | 300 | | 300 | | |
| 7 | Hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu, GPMB, ... các dự án phát triển quỹ đất khác trên địa bàn huyện | 2023-2024 | | | | 221.200 | | | | | 69.670 | | | | | | 3.000 | | 3.000 | | Giao UBND huyện phân khai chi tiết. |
| 8 | Trường học đạt chuẩn quốc gia 2021-2025-huyện Quảng Điền (dự án 3) | 2023-2024 | 3073/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 | | | 30.404 | | | | | 18.242 | 7.511 | 10.731 | | | | 12.442 | 4.007 | 8.435 | | Trường mầm non Quảng Công; Trường THCS Đặng Hữu Phở; Trường tiểu học Quảng Thọ; Trường tiểu học số 1 Quảng Phước; Trường tiểu học Quảng Ngạn |
| 9 | Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án nâng cao độ sản trường, tuyến đường đến trường trên địa bàn huyện Quảng Điền | 2023-2024 | | | | 17.477 | 12.000 | | | | 14.457 | 1.821 | 636 | 12.000 | 0 | 0 | 9.000 | 0 | 0 | 9.000 | Theo Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phương án sử dụng nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022 (Đầu tư cải tạo, nâng cấp các hạng mục sân, đường nội bộ, hàng rào, nhà để xe nhằm đảm bảo thoát nước, chống ngập cục bộ các trường học trên địa bàn huyện Quảng Điền); còn lại ngân sách xã đối ứng. |
| - | Thị trấn Sịa (Trường Mầm non Sơn Ca; Trường Tiểu học số 1; Trường THCS Đặng Dung) | | 2712/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 | | | 2.431 | 1.670 | | | | 2.011 | 253 | 88 | 1.670 | | | 1.253 | | | 1.253 | |
| - | Xã Quảng Vinh (Trường Tiểu học số 1; Trường THCS Nguyễn Hữu Đà) | | 2665/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 | | | 2.548 | 1.750 | | | | 2.108 | 265 | 93 | 1.750 | | | 1.313 | | | 1.313 | |
| - | Xã Quảng Phú (Trường Tiểu học số 2) | | 2666/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 | | | 717 | 490 | | | | 591 | 75 | 26 | 490 | | | 368 | | | 368 | |
| - | Xã Quảng Thọ (Trường Tiểu học số 1) | | 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 | | | 1.004 | 690 | | | | 832 | 105 | 37 | 690 | | | 518 | | | 518 | |

| STT | Danh mục dự án | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt dự án | | | DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025 | | | | Lũy kế đã bố trí đến hết năm 2022 | | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | | | | Ghi chú |
|-----|--|-----------------|------------------------------|---------|------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---|------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|--|
| | | | Số QĐ Ngày/tháng/năm | TMDT | | Tổng số | Trong đó: | | | Tổng số | Trong đó: Ngân sách huyện | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | | Tổng số | Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu | | NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ 05 | Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025 | Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu | | | | NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ 05 | Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2023 | Hỗ trợ có mục tiêu của Tỉnh | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - | Xã Quảng Thành (Trường THCS Đặng Tất; Trường Mầm non Kim Thành; Trường Mầm non Phú Thanh) | | 2713/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 | 8.499 | 5.840 | 7.035 | 886 | 309 | 5.840 | | | 4.380 | | | 4.380 | |
| - | Xã Quảng An (Trường THCS Nguyễn Hữu Dật; Trường Mầm non Đông Phú-Cơ sở Phú Lương B; Trường Mầm non Xuân Dương) | | 2667/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 | 1.736 | 1.190 | 1.434 | 181 | 63 | 1.190 | | | 893 | | | 893 | |
| - | Xã Quảng Thái (Trường Tiểu học Quảng Thái) | | 2663/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 | 542 | 370 | 446 | 56 | 20 | 370 | | | 278 | | | 278 | |
| 10 | Các dự án hỗ trợ đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng (năm ngoài Quản thể di tích Cổ Đô Huế) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 | | | 5.280 | 3.453 | 4.011 | 499 | 1.167 | 2.345 | | | 3.952 | 499 | | 3.453 | Theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh |
| - | Đình Thủ Lễ (Thị trấn Sịa) | 2023-2024 | | 3.797 | 2.658 | 2.717 | | 1.167 | 1.550 | | | 2.658 | | | 2.658 | Phần còn lại ngân sách thị trấn Sịa huy động nguồn xã hội hoá |
| - | Địa điểm Đình Thủy Lập (Xã Quảng Lợi) | 2023 | 3074/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 | 984 | 795 | 795 | | | 795 | | | 795 | | | 795 | Phần còn lại ngân sách xã Quảng Lợi huy động nguồn xã hội hoá |
| - | Địa điểm Hội nghị Nam Dương, xã Quảng Vinh | 2023 | 2996/QĐ-UBND ngày 7/12/2022 | 499 | | 499 | 499 | | | | | 499 | 499 | | | Tu bổ di tích lịch sử cách mạng địa điểm Hội nghị Nam Dương |